

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Đàm Chí Thân  
- Ông Vũ Khắc Hoàn

Th- ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thị xã

Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa:  
Ông Vũ Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2022/HSST ngày 16/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 31/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**; Sinh ngày 14/7/1996 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: khu 6, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn C và bà: Nguyễn Thị D. Chung sống như vợ chồng với Phạm Thị Thu H1 và có 01 (Một) con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2021 đến 25/01/2022. Hiện thực hiện Quyết định về việc bảo lãnh và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đến hết ngày 14/5/2022 của TAND thị xã Q. Có mặt.

\* Bị hại: Phạm Tuấn Đ, sn 1977. Nơi cư trú: thôn Chùa, xã A, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lê Văn C, sn 1973 và bà Nguyễn Thị D, sn 1974. Cùng địa chỉ: thôn Cẩm Thành, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Đều có mặt.

\* Người làm chứng:

1. Phạm Thị Thu H1, sn 1999. Nơi cư trú: thôn Chùa, xã A, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

2. Vũ Tiến M, sn 1997. Nơi cư trú: khu 6, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1996, Lê Văn T và chị Phạm Thị Thu H1 tổ chức đám cưới rồi về chung sống cùng nhau tại gia đình T, quá trình chung sống có một con chung nhưng không đăng ký kết hôn. Tháng 3/2021 nghi ngờ vợ có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác dẫn đến quan hệ giữa T và H1 căng thẳng. H1 đưa con về nhà bố đẻ (Phạm Tuấn Đ) sống. Thời gian ly thân, T nhiều lần liên lạc để chị H1 quay về chung sống và được gặp con nhưng chị H1 từ chối, đôi bên thường xuyên cãi vã, chửi nhau qua điện thoại, đồng thời ông Đ đe dọa nếu T còn quấy rầy chị H1 ông sẽ đánh. Ngày 12/4/2021 T hẹn gặp chị H1 tại Công ty TCL Tonly (nơi chị H1 làm việc) để nói chuyện. Chiều 12/4/2021, T mượn xe mô tô Jupiter màu đỏ mượn Vũ Hữu Kiên đến rủ Vũ Tiến M đi chơi và cùng đến Công ty chị H1. Khi đi, T vào chợ H mua 1 con dao Thái Lan, cán nhựa màu vàng, lưỡi sắc, mũi dao tù dài khoảng 13cm giấu trong người nhằm mục đích nếu bị ông Đ đánh sẽ đánh lại vì trước đó đã từng bị ông Đ đe đánh. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, chị H1 ra cổng Công ty thấy T và M nên điện thoại cho ông Đ tới đón. Trên đường đi đón chị H1, đến bờ nương phường Đông Mai, thị xã Q, ông Đ nhặt 01 đoạn dây xích xe máy màu đen dài khoảng 30-40cm cho vào túi quần bên phải nhằm mục đích đánh T. Khi đến nơi, thấy T và M đang ngồi trên mô tô đối diện Công ty Tonly, ông đi đến chửi và dùng tay đâm vào mặt T nhưng T đỡ được, T cũng đâm lại ông Đ. Lúc đó chị H1 đi ra, ông Đ đưa mũ xe máy cho chị rồi dùng dây xích vút về phía T, bị tấn công T giơ tay đỡ và lấy dao trong người đâm về phía ông Đ, ông Đ lùi lại phía sau và ngã ngựa xuống đường, T tiếp tục dùng dao đâm liên tiếp vào người ông Đ trong đó có vết đâm trúng nách trái, má trái, tai trái và cổ trái, chảy nhiều máu. Lúc đó chị H1 hô hét can ngăn và dùng mũ đập vào người T, còn M vào lôi T ra; ông Đ vùng dậy dùng dây xích tiếp tục vút thì T và M lái xe bỏ chạy, ông Đ được đưa đi cấp cứu. Hồi 20 giờ ngày 12/4/2021 chị H1 đến Công an phường Đông Mai tố giác Lê Văn T. Sau khi xảy ra sự việc, T bỏ trốn vào thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang do sợ bị bắt giữ; Ngày 06/8/2021, sau khi xác minh, kết luận T đã bỏ trốn, không biết rõ đang ở đâu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q quyết định truy nã và tạm hoãn xuất cảnh đối với Lê Văn T. Ngày 20/12/2021 Lê Văn T ra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng: 01 con dao dài khoảng 13cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi màu trắng bằng kim loại, 1 cạnh sắc, mũi tù cong tròn đã qua sử dụng và đoạn dây xích Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không thấy.

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 20 giờ 30 phút ngày 12/4/2021 thể hiện: Hiện trường xảy ra sự việc tại khu vực đường KCN trước cổng Công ty TCL TonLy thuộc khu Tân Mai, phường Đông Mai, thị xã Q...tại hiện trường phát hiện diện dấu vết màu nâu nghi máu, dạng nhỏ giọt trên mặt đường kt (9,5x2,5)cm

Biên bản xác định hiện trường hồi 10 giờ ngày 15/4/2021 thể hiện: quá trình xác định hiện trường chụp ảnh, thu giữ các dấu vết màu nâu nghi máu vào 04 đầu tăm bông được bảo quản; ngoài ra, còn thu giữ 01 đoạn Video thu tại Camera an ninh khu vực cổng G3 của Công ty Tonly ghi lại sự việc xảy ra đối

tượng gây thương tích cho ông Phạm T Đ thời gian từ 18 giờ 10 phút đến 18 giờ 30 phút ngày 12/4/2021

Kết luận giám định số 1658/KLGD ngày 03/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: dấu vết nghi máu, ghi thu tại hiện trường gửi giám định là máu của Phạm T Đ.

Giấy chứng nhận thương tích số 09 ngày 26/4/2021 của Trung tâm y tế thị xã Q, xác nhận: ông Phạm T Đ vào viện lúc 20 giờ 27 phút ngày 12/4/2021, có các vết thương như sau: vùng má trái vết thương dài khoảng 08cm, sâu 01cm; đứt lìa 1/3 dưới vành tai trái; vết thương sau gáy trái dài khoảng 06cm, sâu 01cm; vết thương nách trái dài khoảng 03cm, sâu 01 cm.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 289/21/TgT ngày 29/4/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Quảng Ninh đối với Phạm T Đ kết luận: căn cứ vào bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11% (Mười một phần trăm).

Cáo trạng số 23/CT-VKSQY ngày 15/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt Lê Văn T từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người đúng tội, không oan, đã được thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; được giải thích về việc công bố bản án trên Cổng thông tin điện tử và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật. Việc bị cáo mua dao là để đánh lại ông Đ khi bị tấn công, M không biết việc bị cáo mua dao giấu trong người, M không tham gia vào việc xô sát với ông Đ mà chỉ đi cùng và can ngăn bị cáo sau khi chứng kiến sự việc. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường bị hại 25.000.000đ và được bị hại chấp thuận. Xe mô tô bị cáo mượn đã trả lại cho Kiên.

Bị hại Phạm Tuấn Đ có lời khai thể hiện: Ông chỉ nghe H1 kể là T đe dọa, cụ thể đe dọa thế nào ông không biết. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/4/2021 khi đang ở nhà thì chị H1 gọi điện để ông đến Công ty đón do H1 sợ T; trong vụ án này ông là người dùng tay tát vào mặt và dùng dây xích vọt T trước. Sau khi xô sát, T bỏ chạy, ông thấy trong người T rơi ra 01 con dao khác ông đã nhặt lại và giao nộp cho Cơ quan điều tra nhưng đây không phải con dao T dùng để đâm ông. Ông xác nhận chính là người đàn ông mặc áo sơ mi ngắn tay màu trắng kẻ sọc dọc, quần vải dài màu ghi xám, đi dép lê màu tối, điều khiển xe mô tô Hon-da màu đen, cầm mũ bảo hiểm màu cam đi về phía 2 thanh niên ở đối diện đường trong đoạn video lưu trữ hình ảnh xảy ra vụ việc. Người thanh niên đi cùng T

không tham gia đánh ông mà chỉ can ngăn. Ông đã nhận bồi thường 25.000.000đ, ông không có yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị D xác nhận: ngày 12/4/2022 Lê Văn T có hành vi dùng dao đâm ông Đ gây thương tích thiệt hại 11% sức khỏe nhưng không có điều kiện để bồi thường khắc phục hậu quả, ông C và bà D tự nguyện bồi thường cho ông Đ 25.000.000đ và không yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền này.

Người làm chứng Phạm Thị Thu H1 khai: chị và T chung sống như vợ chồng, có 01 con chung nhưng không đăng ký kết hôn, khoảng tháng 3/2021 giữa chị và T xảy ra mâu thuẫn, chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, thời gian đó T thường xuyên nhắn tin đe dọa chị; khoảng 18 giờ ngày 12/4/2021 bạn chị nhắn tin: có 2 thanh niên đứng đợi ngoài cổng Công ty trong đó có T, chị sợ T đánh do trước đó đã bị đe dọa sẽ giết nếu không quay về chung sống với T nên gọi bố xuống đón, sự việc như nội dung vụ án đã nêu.

Người làm chứng Vũ Tiến M khai: khoảng 14 giờ ngày 12/4/2021 T rủ anh đi chơi uống nước chứ không nói gì việc đánh nhau, anh đồng ý; đến khu chợ H, một mình T lái xe đi đâu anh không biết, lúc sau T quay lại rủ anh đi đến một Công ty trên KCN Đông Mai để gặp H1 xin thăm con rồi dùng đôi diện cổng Công ty, sự việc diễn ra như nội dung vụ án. Ông Đ là người chủ bới và đâm vào mặt T trước, T đều dùng tay đỡ được nên không có thương tích gì. Con dao T gây án, anh không biết T cất hay vứt đi đâu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo về việc bị tát, đâm, vạt dây xích liên tiếp trước nên bị cáo đã dùng dao đâm vào vùng cổ, má trái, tai trái và nách trái gây thương tích cho bị hại, phù hợp với lời khai của bị hại về có việc mâu thuẫn trước khi xảy ra sự việc, khi gặp đã tấn công bị cáo trước; phù hợp lời khai của người làm chứng là Phạm Thị Thu H1 và Vũ Tiến M chứng kiến hành vi ông Đ đánh T và T gây thương tích cho ông Đ nên đã vào can ngăn; phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ khám nghiệm hiện trường; bản ảnh hiện trường; Biên bản xác định hiện trường; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản ảnh trích xuất; Bản ảnh thương tích; Bản kết luận giám định; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích và video được lưu trữ trong đĩa DVD-R.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn trong sinh hoạt giữa Lê Văn T, chị Phạm Thị Thu H1 và ông Phạm T Đ, khoảng 18 giờ ngày 12/4/2021 tại khu

vực Công ty TCL Tonlly thuộc khu vực Khu công nghiệp Đông Mai, khu Tân Mai, phường Đông Mai, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Lê Văn T có hành vi dùng dao cán vàng, một lưỡi sắc đâm nhiều nhát vào vùng cổ, má trái, tai trái và nách trái ông Phạm T Đ gây thương tích, làm ông Đ tổn hại 11% sức khỏe. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự:

“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

...

*đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến điểm k khoản 1 Điều này...”*

[3] Tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xâm phạm tới quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã sử dụng công cụ là con dao cán nhựa, một lưỡi sắc có tính nguy hiểm cao để đâm nhiều nhát vào bị hại gây thương tích 11%. Vì vậy, phải chịu trách nhiệm về hành vi tương ứng với tính chất mức độ, mức độ tội phạm tội của mình.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội đã bỏ trốn nhưng tự nguyện ra đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, bị hại cũng có lỗi, đã chửi bới, xúc phạm, giơ tay tát, đâm và dùng dây xích để vụt bị cáo trước dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; Bị cáo sau khi phạm tội do sợ bị bắt giữ đã bỏ trốn khỏi địa phương nhưng tự nguyện ra đầu thú để chịu trách nhiệm hình sự trước khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù, việc cho hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đề nghị áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp.



[5] Về bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện bồi thường, không ai có yêu cầu nào khác, Hội đồng xét xử không xem xét

Vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy con dao, sợi dây xích, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Lê Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Lê Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo Lê Văn T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ Quyết định về việc bảo lãnh số 10/2022/HSST-TA ngày 18/3/2022 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 67/2022/QĐ-TA ngày 18/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Q đối với bị cáo Lê Văn T.

Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Lê Văn T chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

### Nơi nhận:

- VKS, CA, THADS Tx Q;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo, bị hại, NCQL, NVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thanh Tâm**

